TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 2002; căn cước công dân số: 045302003311; địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đình T1, sinh năm 1996; căn cước công dân số: 045096006384; địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim T và anh Trần Đình T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Kim T và anh Trần Đình T1 thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số: 01 ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là: Xã K, tỉnh Quảng Trị)).*

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Kim T và anh Trần Đình T1 thỏa thuận. Chị Lê Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Khánh Đ, sinh ngày 29/12/2024. Anh Trần Đình T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Khánh N, sinh ngày 09/11/2019 và anh Trần Đình T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Khánh Đ số tiền 3.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2026 cho đến khi cháu Trần Khánh Đ

đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lê Thị Kim T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Kim T và anh Trần Đình T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Kim T và anh Trần Đình T1 thỏa thuận, chị Lê Thị Kim T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Kim T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số: 0001941 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Khe Sanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Thành